TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*V X, ngày 09 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa: Chị Vương Hồng P, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Tát Kà, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H và anh Huấn Thanh Th, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Khuôn Làng, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Hồng P, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Tát Kà, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H và anh Huấn Thanh Th, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Khuôn Làng, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Hồng P và anh Huấn Thanh Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vương Hồng P và anh Huấn Thanh Th thỏa thuận nhất trí giao cháu Huấn Tuyết N, sinh ngày 28/6/2017 cho anh Huấn Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 01/3/2023.

Chị Vương Hồng P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu N với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng kể từ ngày 01/3/2023 cho đến khi cháu N

trưởng thành đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Huấn Thanh Th, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Khuôn Làng, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Vương Hồng P và anh Huấn Thanh Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vương Hồng P và anh Huấn Thanh Th thỏa thuận nhất trí để chị Vương Hồng P chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0002369 nộp ngày 17/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Chị P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Tùng B, huyện V, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân